

**CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THỂ HỮU BỘ
TỶ NẠI DA**

Hán dịch: Đường Tam Tạng NGHĨA TỊNH
Việt dịch: Tỳ-kheo TÂM HẠNH
(PL 2545 - TL 2001)

BÍ-SÔ GIỚI KINH

(No. 1454)

Một quyển

-ooOoo-

Thành kính dâng lễ đức Thế tôn, Ứng cúng, Chánh biến tri.

Bài tựa giới kinh:

*Kinh Biệt giải thoát khó được nghe
Trải qua vô lượng, vô số kiếp
Khó được đọc tụng và thọ trì
Hiểu được, thực hành thật khó thay!
Vui thay! Có chư Phật ra đời
Vui thay! Pháp vi diệu được giảng
Vui thay! Tăng già cùng hiểu biết
Vui thay! Hòa hợp và tiên tu
Vui thay! Được gặp bậc Thánh nhân
Vui thay! Được thân cận bậc ấy
Nếu không gặp những kẻ ngu si
Đó thật chính là vui mãi mãi
Vui thay! Được thấy người trì giới
Vui thay! Được gặp bậc đa văn
Gặp bậc La-hán là vui thật
Vì không còn tạo nghiệp luân hồi
Vui thay! Được bước sang bờ kia
Vui thay! Chiến thắng bằng chánh pháp
Chứng đắc chánh tuệ, sinh quả Thánh
Trừ hết ngã mạn là vui nhất
Ai có năng lực ý quyết định
Hàng phục tham dục, đủ đũa văn
Từ trẻ đến già sống trong rừng
Ưu thích tịch tịnh nơi lan-nhà*

Chư Đại đức! Mùa Xuân sắp tàn, đã qua... ngày. Hiện nay, với thời gian còn lại... ngày. Già chết lại xâm lấn, mạng sống lại giảm dần. Giáo pháp của đấng Đạo sư không bao lâu nữa sẽ không còn.

Chư Đại đức! Phải tinh tấn tinh giác, chớ phóng dật. Nhờ không phóng dật, chắc chắn chứng được quả vị Như Lai, Ứng cúng, Chánh đẳng giác, huông chi các giác phẩm thiện pháp khác.

Đại đức Tăng già! Những việc gì phải làm trước? - Chúng Thanh văn của đức Phật thì ít cầu, ít sự. Người chưa thọ cận viên thì đi ra ngoài. Có các Bí-sô nào thuyết dục và thanh tịnh không? (Người mang dục ra trước đây trình bày). Có vị nào sai Bí-sô-ni đến thỉnh giáo thọ không?

Cung kính chấp hai tay
Lạy Thích Ca sư tử
Biệt giải thoát điều phục
Tôi nói, ngài khéo nghe
Nghe xong, phải làm đúng
Như Đại tiên đã dạy
Đối với các tội nhỏ
Cũng đồng mãnh hộ trì
Tâm ngựa khó chế ngự
Luôn quán thúc chặt chẽ
Giới luật như dầm sắt
Có trăm vuốt bén nhọn
Người làm trái giới luật
Nghe dạy liền chấm dứt
Đại sĩ như ngựa giỏi
Sẽ thoát trận phiền não
Người nào không dầm này
Không thể được an vui
Bị trận phiền não vây
Mê chuyển trong sinh tử.

Đại đức Tăng già lắng nghe! Hôm nay ngày mười bốn, thuộc hắc nguyệt (hay ngày mười lăm thuộc bạch nguyệt) Tăng già cử hành lễ Bao-sái-đà. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng đồng ý Tăng già cử hành Bao-sái-đà, thuyết giới kinh Ba-la-đề-mộc-xoa. Đây là lời tác bạch.

Chư Đại đức! Tôi xin cử hành pháp Bao-sái-đà, thuyết minh giới kinh Ba-la-đề-mộc-xoa. Quý vị hãy lắng nghe, suy nghĩ, ghi nhớ kỹ, nếu có phạm phải phát lộ, không phạm thì im lặng. Vì im lặng nên biết các Đại đức thanh tịnh. Nếu khi khác được hỏi đến, quý vị phải trả lời đúng sự thật. Trước chúng Bí-sô thù thắng này, tôi xin hỏi ba lần, phải đáp đúng sự thật. Bí-sô nào tự biết có phạm mà không phát lộ thì mắc tội dối trá.

Chư Đại đức! Đức Phật dạy: cố ý dối trá là pháp chướng ngại đạo. Vậy nên Bí-sô nào mong cầu sự thanh tịnh, cần phải phát lộ. Phát lộ thì an lạc. Không phát lộ thì không an lạc.

Chư Đại đức! Tôi đã thuyết phần tựa của giới kinh. Xin hỏi các Đại đức:

"Trong chúng này thanh tịnh không?" (Hỏi ba lần).

"Chư Đại đức! Trong chúng này thanh tịnh vì im lặng. Tôi ghi nhận như vậy".

I.- Bốn pháp Ba-la-thị-ca (Pàràjika)

Chư Đại đức! Đây là bốn pháp Ba-la-thị-ca, mỗi nửa tháng được nói ra từ giới kinh.

Tụng tóm lược:

***Ai làm hạnh bất tịnh
Trộm cướp và giết người***

***Đôi chứng pháp thượng nhân
Đều phạm bất cộng trú.***

1- Giới thứ nhất: Bất tịnh hạnh

Bí-sô nào cùng thọ đặc học xứ như các Bí-sô khác, không xả học xứ, học xứ bị yếu kém, không tự nói ra, làm hạnh bất tịnh, giao hợp với người khác, kể cả loài bàng sinh, Bí-sô này phạm Ba-la-thị-ca, không được sống chung.

2- Giới thứ hai: Trộm cắp

Bí-sô nào tại xóm làng hay chỗ vắng, với tâm trộm cắp cố ý lấy vật người khác không cho. Khi trộm cắp như vậy, bị vua hay quan lớn bắt giữ, hoặc giết, trói, đui đi, trách mắng: "Này người kia, người là kẻ giặc ngu si không biết gì nên trộm cắp như vậy". Bí-sô trộm cắp như vậy phạm Ba-la-thị-ca, không được sống chung.

3.- Giới thứ ba: Giết người

Bí-sô nào đối với người hay thai nhi, cố ý tự tay giết chết, hoặc cầm dao đưa cho họ, hoặc nhờ người khác cầm dao giết, hoặc khuyến khích họ chết, tán thán học hết, nói rằng: "Này người kia, với tội lỗi này còn hy vọng gì nữa, bị chìm trong bất tịnh, ác xấu, vậy sống làm gì?! Người nên chết đi! Chết hay hơn là sống". Tùy theo tâm niệm của mình, dùng những lời khác nhau nói, khuyến khích họ chết. Người kia chết vì những lý do ấy, Bí-sô này phạm Ba-la-thị-ca, không được sống chung.

4.- Giới thứ tư: Đại vọng ngữ

Bí-sô nào thật không biết không hiểu, hoàn toàn tự biết rõ mình không chứng pháp thượng nhân là tri kiến an lạc thù thắng mà bậc Thánh giả tịch tịnh chứng ngộ, lại tự tuyên bố: "Ta thấy, ta biết". Vì ấy vào một lúc khác, hoặc bị hỏi, hoặc không bị hỏi, muốn tự thanh tịnh, tự nói lên: "Này các cụ thọ, tôi thật không thấy, không biết, lại tự nói có thấy, có biết". Nói lời dối trá vọng ngữ, trừ tăng thượng mạn, Bí-sô này phạm Ba-la-thị-ca, không được sống chung.

Phần kết:

Các Đại đức! Tôi đã thuyết minh bốn pháp tha thắng, Bí-sô nào phạm vào một tội nào trong bốn pháp thì không được sống chung với các Bí-sô khác. Cũng như trước kia, sau khi phạm tội tha thắng cũng vậy, không được sống chung.

Nay tôi xin hỏi các Đại đức:

"Trong chúng này thanh tịnh không?" (Hỏi ba lần)

"Các Đại đức! Trong chúng này thanh tịnh vì im lặng. Tôi xin ghi nhận như vậy".

II.- 13 pháp Tăng-già-phạt-thi-sa (Sanghadisesa)

Chư Đại đức! Đây là 13 pháp Tăng-già-phạt-thi-sa, mỗi nửa tháng được nói ra từ giới kinh.

Tụng tóm lược:

***Tiểu xúc bỉ cúng môi
Tiểu phòng đại tự bán
Phi phần phá Tăng sự
Tùy từng ô mạn ngữ.***

1. Giới thứ nhất:

Bí-sô nào có ý thù dâm, trừ mộng tinh, Tăng-già-phạt-thi-sa.

2. Giới thứ hai:

Bí-sô nào với tâm ô nhiễm, xúc chạm thân người nữ, hoặc vịn tay, nắm tay, vuốt tóc, xúc chạm một phần nào trên thân với tâm thích thú, Tăng-già-phạt-thi-sa.

3. Giới thứ ba:

Bí-sô nào với tâm ô nhiễm nói với người nữ bằng những lời thô tục, không lễ pháp, lời tương ứng với dâm dục, như vợ chồng nói với nhau, Tăng-già-phạt-thi-sa.

4. Giới thứ tư:

Bí-sô nào với tâm ý ô nhiễm, trước người nữ tự khen mình: "Này cô, Bí-sô nào giống như tôi đầy đủ giới luật, có thiện pháp thù thắng, là người tu phạm hạnh, cô nên đem pháp dâm dục đến cung đường cho vị ấy". Bí-sô nào nói như vậy, Tăng-già-phạt-thi-sa.

5. Giới thứ năm:

Bí-sô nào làm mai mối, lấy ý người nam đến nói với người nữ, lấy ý người nữ đến nói cho người nam. Nếu họ thành vợ chồng hay tư thông được với nhau, dù chỉ trong thời gian ngắn, Tăng-già-phạt-thi-sa.

6. Giới thứ sáu:

Bí-sô nào tự xin vật liệu làm phòng nhỏ cho mình, không có thí chủ cúng, phải làm đúng kích thước quy định. Kích thước quy định là: chiều dài mười hai gang, rộng bảy gang tay Phật. Bí-sô này phải mời chúng Bí-sô đến xem chỗ làm. Chúng Bí-sô đến nơi, nên xem xét chỗ xây cất phòng xá phải là tịnh xứ đúng pháp, không phải là nơi xảy ra tranh đấu, là nơi dễ tiến tu.

Bí-sô nào làm phòng ở nơi không đúng pháp, nơi bất tịnh, nơi tranh cãi, nơi không tiến tu được, tự ý làm phòng cho mình, không có thí chủ cúng, lại không mời chúng Bí-sô đến xem xét chỗ định làm phòng, ngay tại chỗ ấy, làm phòng vượt quá kích thước quy định, Tăng-già-phạt-thi-sa.

7. Giới thứ bảy:

Bí-sô nào làm chùa lớn, có thí chủ cúng, làm cho Tăng, Bí-sô này phải mời chúng Bí-sô đến nơi định làm để xem xét. Chúng Bí-sô phải xem xét chỗ định xây cất phải là nơi tịnh xứ đúng pháp, nơi không tranh cãi, nơi tiến tu được. Bí-sô nào ngay tại nơi không đúng pháp, nơi bất tịnh, nơi tranh cãi, nơi không thể tiến tu lại làm chùa lớn có thí chủ cúng, làm cho chúng Tăng, không mời chúng Tăng đến xem xét nơi định xây cất, ngay tại nơi ấy xây chùa lớn, Tăng-già-phạt-thi-sa.

8. Giới thứ tám:

Bí-sô nào vì lòng sân hận, cố ý đối với Bí-sô thanh tịnh vu báng vị ấy phạm pháp Ba-la-thị-ca không căn cứ, vì mục đích phá phạm hạnh của vị ấy. Bí-sô ấy vào lúc khác, dù được hỏi hay không được hỏi, biết rõ đây là sự vu báng Bí-sô kia không căn cứ, do lòng sân hận nên nói ra lời ấy, Tăng-già-phạt-thi-sa.

9. Giới thứ chín:

Bí-sô nào vì lòng sân hận, cố ý đối với Bí-sô thanh tịnh dùng một phần khác không phải pháp Ba-la-đề-hệ-ca để vu báng vì muốn phá hoại thanh tịnh của vị ấy. Vào lúc khác, vị ấy được hỏi hay không được hỏi, biết rõ đây là pháp thuộc phần sự khác, dùng chút ít pháp tương tự để vu báng, Bí-sô kia vì sân hận nói ra lời ấy, Tăng-già-phạt-thi-sa.

10. Giới thứ mười:

Bí-sô nào tạo điều kiện để phá hòa hợp Tăng, đối với việc phá Tăng này, vị ấy cương quyết không bỏ, các Bí-sô phải nói với Bí-sô ấy:

"Này cụ thọ, đừng nên phá Tăng hòa hợp với cương quyết như vậy nữa. Này cụ thọ, nên hòa hợp sống chung với chúng Tăng, hoan hỷ không tranh cãi, một lòng một lời như nước hòa với sữa, làm cho giáo pháp bậc Đại sư được sáng chói, an lạc, trụ thế lâu dài. Này cụ thọ, thầy nên từ bỏ việc phá Tăng đi".

Khi các Bí-sô can gián như vậy, vị ấy từ bỏ thì tốt, nếu không từ bỏ thì phải ba lần ân cần can gián nghiêm chỉnh, làm đúng theo giáo pháp để sửa trị vị ấy từ bỏ hành động phá Tăng. Vị ấy từ bỏ thì tốt, nếu không từ bỏ, Tăng-già-phạt-thi-sa.

11. Giới thứ mười một:

Bí-sô nào cùng một, hai, hay nhiều người kết bè đảng với nhau, làm việc tà, nghịch việc chánh, tùy thuận với nhau, Bí-sô này nói với chúng Bí-sô:

"Đại đức, đừng cùng nhau nói chuyện với Bí-sô kia, dù tốt hay xấu. Tại sao? - Vì Bí-sô kia tùy thuận pháp luật, y pháp luật, nói lời không hư vọng. Vị ấy ưa thích việc gì, tôi cũng ưa thích việc ấy".

Các Bí-sô nên nói với vị ấy rằng:

"Cụ thọ, đừng nói: Bí-sô kia tùy thuận pháp luật, y pháp luật, lời nói không hư vọng, vị ấy ưa thích gì tôi cũng ưa thích việc ấy. Tại sao? - Vì Bí-sô kia không tùy thuận pháp luật, không y cứ pháp luật, lời nói đều hư vọng, thầy đừng nên ưa thích việc phá Tăng, phải ưa thích hòa hợp Tăng, phải cùng Tăng hòa hợp, hoan hỷ không tranh cãi, một lòng một lời như nước hòa với sữa, làm cho giáo pháp của bậc Đại sư được sáng chói, an lạc lâu dài ở thế gian. Này cụ thọ, hãy nên từ bỏ ác kiến phá Tăng, thuận tà nghịch chánh, sách động việc tranh chấp, cố chấp không bỏ".

Khi các Bí-sô can gián như vậy, vị ấy từ bỏ thì tốt, nếu không từ bỏ thì phải ba lần can gián nghiêm chỉnh, làm đúng theo giáo pháp để sửa trị vị ấy từ bỏ hành động phá Tăng. Vị ấy từ bỏ thì tốt, nếu không từ bỏ, Tăng-già-phạt-thi-sa.

12. Giới thứ mười hai:

Nhiều Bí-sô ở tại xóm làng, thành phố, gây tiếng xấu ở nhà người, hành động xấu. Gây tiếng xấu ở nhà người, mọi người đều thấy, nghe, hay biết. Hành động xấu mọi người đều thấy, nghe, hay biết. Các Bí-sô phải bảo với các Bí-sô kia rằng:

"Này cụ thọ, các thầy gây tiếng xấu ở nhà người và hành động xấu. Gây tiếng xấu ở nhà người, mọi người đều thấy, nghe, hay biết. Hành động xấu, mọi người đều thấy, nghe, hay biết. Các thầy nên đi nơi khác, không nên ở đây nữa".

Bí-sô kia nói với chúng Bí-sô:

"Đại đức có thiên vị, giận hờn, sợ hãi, bắt minh. Đồng phạm tội như vậy, có Bí-sô bị đuổi, có Bí-sô không bị đuổi".

Khi ấy, các Bí-sô nên nói với Bí-sô kia:

"Cụ thợ, đừng nói các Đại đức có thiên vị, giận hờn, sợ hãi, bắt minh. Phạm tội như vậy mà có Bí-sô bị đuổi, Bí-sô không bị đuổi. Tại sao? - Các Bí-sô không có ý thiên vị, giận hờn, sợ hãi, bắt minh. Các thầy gây tiếng xấu ở nhà người và hành động xấu. Gây tiếng xấu ở nhà người, mọi người đều thấy, nghe, hay biết. Hành động xấu mọi người đều thấy, nghe, hay biết. Nay cụ thợ, các thầy nên từ bỏ lời nói cho rằng thiên vị, giận hờn, sợ hãi, bắt minh".

Khi các Bí-sô can gián như vậy, nếu Bí-sô kia từ bỏ thì tốt, nếu không từ bỏ thì chúng Bí-sô phải ba lần ân cần can gián nghiêm chỉnh, làm đúng theo giáo pháp, sửa trị vị ấy từ bỏ việc này. Vị ấy từ bỏ thì tốt, nếu không từ bỏ, Tăng-già-phạt-thi-sa.

13. Giới thứ mười ba:

Bí-sô nào có tánh xấu không nghe lời khuyên can của vị khác. Như khi các Bí-sô - những lời Phật dạy trong giới kinh, như pháp như luật đề khuyến hóa vị ấy. Vị ấy không nghe lời khuyên bảo, nói với chúng Bí-sô:

"Các Đại đức đừng nói với tôi nữa, việc ấy tốt hay xấu tôi vẫn không nghe. Tôi cũng không nói với các Đại đức về việc tốt hay xấu. Thôi đi các Đại đức, đừng khuyên bảo tôi nữa, đừng luận thuyết với tôi nữa".

Các Bí-sô nên nói với Bí-sô kia:

"Cụ thợ, thầy không nên không nghe lời khuyên can. Khi các Bí-sô đã căn cứ giới kinh như pháp như luật khuyến hóa, thầy nên nghe lời khuyên can. Cụ thợ! Thầy như pháp đề khuyến can các Bí-sô, các Bí-sô đã theo đúng pháp ấy để khuyên can thầy. Vậy, chúng Thanh văn của đức Như Lai, Ứng cúng Chánh đẳng giác sẽ được tăng trưởng vì cùng can gián sám hối với nhau. Nay cụ thợ, thầy nên từ bỏ việc ấy".

Khi các Bí-sô can gián như vậy, vị ấy từ bỏ thì tốt, nếu không từ bỏ, các Bí-sô phải ba lần ân cần can gián nghiêm chỉnh, làm theo đúng giáo pháp để sửa trị, để vị ấy từ bỏ việc này. Vị ấy từ bỏ thì tốt, nếu không từ bỏ, Tăng-già-phạt-thi-sa.

Chư Đại đức, tôi đã thuyết xong mười ba pháp Tăng-già-phạt-thi-sa. Chín giới đầu, làm thi phạm. Bốn giới sau phải ba lần can gián mới phạm. Bí-sô nào phạm một trong mười ba giới này mà cố ý che dấu, tùy theo số ngày che dấu, chúng Tăng phải bắt vị ấy hành Ba-lị-bà-sa. Sau khi làm Ba-lị-bà-sa, chúng Tăng phải cho vị ấy thêm sáu đêm ma-na-đòa. Sau khi hành ma-na-đòa, vị ấy còn phải xuất tội.

Xuất tội vị Bí-sô này, cần phải giữa Tăng đủ hai mươi vị. Nếu Tăng thiếu một vị, không đủ hai mươi thì tội Bí-sô không được trừ. Các Bí-sô tác pháp bị mắc tội.

Nay tôi xin hỏi các Đại đức:

"Trong chúng này thanh tịnh không?" (Hỏi ba lần).

"Các Đại đức, trong chúng này thanh tịnh vì im lặng. Tôi xin ghi nhận như vậy".

III.- Hai pháp bất định: (Aniyatta)

Các Đại đức, đây là hai pháp bất định, mỗi nửa tháng được nói ra từ giới kinh.

Kệ tóm lược:

***Nếu ở tại chỗ khuất
Chỗ có thể hành dâm
Và tại nơi trống vắng
Không có người thứ ba.***

1- Bí-sô nào ngồi một mình cùng với người nữ tại chỗ kín có thể hành dâm được, có vị chánh tín Ô-ba-tư-ca nói vị ấy phạm một trong ba pháp: Ba-la-thi-ca, Tăng-già-phạt-thi-sa hoặc Ba-dật-đề-ca. Vị Bí-sô ấy phải tự trình bày về việc này. Đối với ba pháp trên, phạm pháp nào, trị phạt theo pháp ấy, hoặc Ba-la-thi-ca, hoặc Tăng-già-phạt-thi-sa, hoặc Ba-dật-đề-ca, hoặc căn cứ sự trình bày của vị chánh tín Ô-ba-tư-ca để trị phạt vị Bí-sô ấy. Đây gọi là pháp bất định.

2- Bí-sô nào ngồi một mình cùng người nữ ở chỗ không thể hành dâm, có vị chánh tín Ô-ba-tư-ca nói vị ấy phạm một trong hai pháp: Tăng-già-phạt-thi-sa hoặc Ba-dật-đề-ca. Vị Bí-sô ấy phải tự trình bày về việc này. Đối với hai pháp trên, phạm pháp nào trị phạt theo pháp ấy, hoặc Tăng-già-phạt-thi-sa, hoặc Ba-dật-đề-ca, hoặc căn cứ sự trình bày của vị chánh tín Ô-ba-tư-ca để trị phạt vị Bí-sô ấy. Đây gọi là pháp bất định.

Các Đại đức, tôi đã thuyết xong hai pháp bất định. Nay xin hỏi các Đại đức:

"Trong chúng này thanh tịnh không?" (Hỏi ba lần)

"Các Đại đức, trong chúng này thanh tịnh vì im lặng. Tôi xin ghi nhận như vậy".

IV.- 30 pháp Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca: (Nissaggiya Pàcittita)

Các Đại đức, đây là ba mươi pháp Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca, mỗi nửa tháng được nói ra từ giới kinh.

Tụng tóm tắt một:

***Giữ, lia, chứa, giặt y
Lấy y, xin, nhận nhiều
Đồng giá và khác chủ
Sai người nói giá y.***

1.- Bí-sô nào làm y đã xong, thời gian y Yết-sĩ-na đã hết, nếu được thêm y, không làm pháp phân biệt, chỉ được chứa trong phạm vi mười ngày. Nếu chứa cất y dư quá thời hạn này, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

2.- Bí-sô nào làm y đã xong, thời gian y Yết-sĩ-na đã hết, nếu lia một trong ba y, ra ngủ ngoài cương giới, dù chỉ một đêm, trừ khi được Tăng Yết-ma cho phép, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

3.- Bí-sô nào làm y đã xong, thời gian y Yết-sĩ-na đã hết, được cúng y phi thời theo nhu cầu cần phải nhận, đã nhận phải may thành y cho xong. Nếu hy vọng có chỗ cúng cho đủ số vải, nếu không đủ vải thì được chứa trong thời gian một tháng để chờ đủ số. Nếu quá thời gian này, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

4.- Bí-sô nào báo Bí-sô ni không phải thân thuộc giặt y dơ, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

5.- Bí-sô nào xin y từ Bí-sô ni không phải thân quyến, trừ trao đổi, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

6.- Bí-sô nào xin y từ cư sĩ hay vợ cư sĩ không phải thân quyến, trừ trường hợp đặc biệt, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

Trường hợp đặc biệt là khi Bí-sô bị đoạt y, mất y, cháy y, gió bay y, nước trôi y.

7.- Bí-sô nào bị đoạt y, mất y, cháy y, gió bay y, nước trôi y, nên xin y từ cư sĩ hay vợ cư sĩ không phải thân quyến. Họ cúng nhiều y, nếu cần Bí-sô chỉ được nhận hai y thượng và hạ. Nếu nhận quá nhiều y, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

8.- Bí-sô nào có cư sĩ hay vợ cư sĩ không phải thân quyến cùng góp tiền sắm y, sẽ mua y thanh tịnh với giá trị đã góp để cúng cho Bí-sô... sẽ sử dụng đúng lúc. Bí-sô này không được thỉnh trước, lại được người khác mách cho biết về việc này. Bí-sô này liền đến nhà sắm y nói:

"Lành thay! Nhân giả vì tôi góp tiền sắm y! Quý vị nên sắm y thanh tịnh như vậy... và cúng cho tôi đúng lúc".

Bí-sô này vì muốn y tốt, khi được y, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

9.- Bí-sô nào, có hai nhà cư sĩ hay vợ cư sĩ không thân quyến, riêng mỗi nhà góp tiền để sắm y, dự định sẽ mua y thanh tịnh với giá trị như vậy để cúng cho Bí-sô... Bí-sô này không được thỉnh trước, lại được người khác mách cho biết về việc này, liền đến những nhà kia báo với họ:

"Lành thay nhân giả! Quý vị cùng có ý định sắm y cho tôi, quý vị nên góp chung giá trị lại để sắm y thanh tịnh như vậy và đúng lúc cúng cho tôi".

Bí-sô ấy vì muốn y tốt, nếu được y, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

10.- Bí-sô nào, hoặc vua, đại thần, Bà la môn, hoặc cư sĩ.v.v... sai sứ mang tiền đến cúng Bí-sô ấy để sắm y. Sứ giả mang tiền đến Bí-sô ấy, báo rằng:

"Đại đức, vật này là của vua..., đại thần..., Bà la môn... , cư sĩ... , sai tôi mang đến đây. Xin Đại đức từ miễn tiếp nhận".

Bí-sô này nói với sứ giả ấy:

"Này nhân giả, số tiền sắm y này tôi không được nhận. Tôi chỉ được nhận tịnh y đúng lúc".

Sứ giả thưa rằng:

"Đại đức, ngài có người chấp sự không?"

Bí-sô cần y nói có. Hoặc là tịnh nhân của Tăng, hoặc là Ô-ba-sách-ca (nam Phật tử). Đây là người chấp sự của Bí-sô. Sứ giả đến chỗ người chấp sự, đưa tiền và nói rằng:

" Ông hãy dùng số tiền này đúng lúc sắm y thanh tịnh cho Bí-sô... và đưa cho vị ấy sử dụng".

Sứ giả khéo léo dặn bảo người chấp sự xong, trở lại gặp Bí-sô ấy và thưa rằng:

"Đại đức, tôi đã đưa tiền sắm y cho người chấp sự để được y thanh tịnh".

Vị Bí-sô được nhận y, khi cần y nên đến chỗ người chấp sự, hoặc nói hai hay ba lần cho vị ấy nhớ lại, báo rằng:

"Tôi cần y"

Được y thì tốt. Nếu không được, thì vị ấy phải bốn, năm, sáu lần đến chỗ ấy, đứng im lặng. Đến bốn, năm, sáu lần đề đòi mà được y thì tốt. Nếu không được y, mà đòi quá số lần quy định này để được y, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

Nếu cuối cùng không được y, Bí-sô này nên đến chỗ cúng tiền sám y, hoặc tự mình, hoặc nhờ người đáng tin cậy đến bảo với người cúng y:

"Nhân giả, ngài vì Bí-sô... gửi tiền cúng y đến. Cuối cùng Bí-sô... không được y. Nhân giả nên biết, đừng để bị mất".

Như vậy là đúng pháp.

Tụng tóm tắt hai:

*Tơ tằm, lông dê đen
Phần sáu, ny-sur-đan
Mang lông, giặt, vàng bạc
Đổi chác và buôn bán.*

- 11.- Bí-sô nào dùng tơ tằm mới làm phụ cụ, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.
- 12.- Bí-sô nào dùng lông dê toàn màu đen làm phụ cụ mới, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.
- 13.- Bí-sô nào làm phụ cụ mới bằng lông dê, phải dùng hai phần lông đen, phần thứ ba lông trắng, phần thứ tư lông xám. Nếu Bí-sô không dùng hai phần lông đen, phần thứ ba lông trắng, phần thứ tư lông xám để làm phụ cụ mới, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.
- 14.- Bí-sô nào làm phụ cụ mới, dù tâm không ưa thích cũng phải sử dụng đủ sáu năm. Chưa đủ sáu năm, nếu không xả cái cũ, làm thêm phụ cụ mới, trừ trường hợp Tăng cho phép, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.
- 15.- Bí-sô nào làm ny-sur-đan-na mới, phải lấy một mảnh ny-sur-đan-na cũ còn sử dụng được, dài rộng vừa bằng một gang tay Phật đắp lên trên cái mới, vì để hoại sắc. Nếu Bí-sô làm ny-sur-đan-na mới, không dùng một mảnh cũ đắp lên để cho hoại sắc, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.
- 16.- Bí-sô nào đi trên đường được lông dê, cần dùng thì lấy. Nếu không người thì được phép tự cầm đi xa đến ba du-thiện-na. Nếu đi xa hơn, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca. (*Du-thiện-na: do-tuần*)
- 17.- Bí-sô nào bảo Bí-sô ni không phải thân quyến giặt nhuộm, chải lông dê, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.
- 18.- Bí-sô nào tự tay cầm vàng bạc, tiền.v.v... hay bảo người cầm, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.
- 19.- Bí-sô nào đổi chác các thứ để cầu lợi, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.
- 20.- Bí-sô nào buôn bán các thứ, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

Tụng tóm tắt ba:

*Hai bát, hai thợ dệt
Đoạt y và cấp thí
A-lan-nhã, vũ y
Hỏi tăng thuốc bảy ngày.*

- 21.- Bí-sô nào chứa bát dư quá bảy ngày, không tác pháp phân biệt, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.
- 22.- Bí-sô nào có bát lũng dưới năm chỗ, còn có thể dùng được, vì muốn tốt nên cầu bát khác, được bát, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

Bí-sô này phải đem bát này ra xả giữa chúng Tăng, tuân tự đem bát của vị Bí-sô nh? hạ nhất trao cho Bí-sô ấy, nói rằng:

"Bát này trả lại cho thầy, không nên tác pháp thọ, không nên tác pháp phân biệt, cũng không nên cho người khác, nên cẩn thận giữ gìn chu đáo, từ từ thọ dụng, giữ cho đến khi nào vỡ mới thôi".

Đây chính là đúng pháp.

23.- Bí-sô nào tự mình xin chỉ sợi, bảo thợ dệt không phải thân quyền dệt y. Nếu nhận được y dệt xong, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

24.- Bí-sô nào, có cư sĩ, vợ cư sĩ không phải thân quyền vì Bí-sô ấy bảo thợ dệt không phải thân quyền dệt y. Bí-sô ấy không được thọ thỉnh trước, sinh ý niệm khác, đến chỗ thợ dệt nói rằng:

"Ông biết không, y này dệt cho tôi. Lành thay thợ dệt! Cần phải dệt cho đẹp, cho dày, chải cho thật sạch, khéo lựa chọn tơ, dệt thật sít chặt. Tôi sẽ lấy một ít thức ăn trong bát hoặc như thức ăn trong bát, hoặc giá trị bằng cả bữa ăn để trả công".

Nếu Bí-sô lấy vật như vậy trao cho thợ dệt để mong cầu và được y theo ý mình, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

25.- Bí-sô nào trước đó đã đem y cho Bí-sô khác. Sau đó, vị ấy vì phiền não, sân hận, chửi mắng, có tâm hiềm khích với vị kia. Nếu Bí-sô ấy tự đoạt lại hay bảo người khác đoạt, bảo rằng:

"Hãy trả y cho tôi, không cho người nữa".

Nếu lấy y ra khỏi thân vị kia và đem sử dụng, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

26.- Bí-sô nào còn mười ngày nữa mới hết ba tháng tiền an cư mùa mưa, được y cấp thí. Nếu cần, Bí-sô này có thể nhận và chữa đến lúc thí y. Nếu chữa y quá thời hạn này, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

27.- Nhiều Bí-sô nào cùng ở tại một trú xứ A-lan-nhã tác hậu an cư, chỗ có sự sợ hãi nguy hiểm. Nếu muốn, Bí-sô có thể gửi một trong ba y trong nhà ở thôn xóm. Bí-sô có duyên sự cần ra khỏi cương giới của A-lan-nhã, thời gian được phép ngủ lìa y là sáu đêm. Nếu quá thời hạn này, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

28.- Nếu Bí-sô nào còn một tháng nữa là hết mùa xuân, nên tìm y tắm mưa để vào nửa tháng cuối xuân có thể đem sử dụng. Nếu Bí-sô chưa đến tháng cuối xuân mà tìm y tắm mưa, nửa tháng tiếp theo đã đem sử dụng, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

29.- Bí-sô nào biết người khác cúng lợi vật cho Tăng, tự ý xoay vật ấy về cho mình, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

30.- Bí-sô nào, như Thế tôn dạy, cho phép các Bí-sô bị bệnh, đối với các loại thuốc tùy ý sử dụng. Các loại thuốc ấy là bơ, dầu, đường, mật, trong phạm vi bảy ngày được phép thủ trì, cất giữ luôn để sử dụng. Bí-sô nào cất giữ những vật ấy quá bảy ngày để sử dụng, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

Các Đại đức, tôi đã thuyết xong ba mươi pháp Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca. Nay tôi xin hỏi các Đại đức:

"Trong chúng này thanh tịnh không?" (Hỏi ba lần).

"Các Đại đức, trong chúng này thanh tịnh vì im lặng. Tôi xin ghi nhận như vậy".

V.- 90 pháp Ba-dật-đề-ca: (Pācittiya)

Các Đại đức, đây là chín mươi pháp Ba-dật-đề-ca, nửa tháng được nói ra từ giới kinh.

Tụng tổng quát:

*Cố vọng tình chủng tử
Bất sai tình sắc thực
Trùng thủy mạng bạn hành
Bàng sinh tặc đồ thỉnh.*

Tụng thứ nhất:

*Vọng hủy cập ly gián
Phát cử thuyết đồng thanh
Thuyết tội đắc thượng nhân
Tùy thân triếp khinh hủy.*

1- Bí-sô nào cố ý nói dối, Ba-dật-đề-ca.

2- Bí-sô nào nói lời hủy báng, bôi bác, Ba-dật-đề-ca.

3- Bí-sô nào nói lời ly gián, Ba-dật-đề-ca.

4- Bí-sô nào biết rõ Tăng đã hòa hợp như pháp dập tắt tránh sự ròi. Sau khi Tăng đã dập tắt tránh sự ròi, vì ấy lại cố ý khơi lại việc Tăng Yết-ma này, Ba-dật-đề-ca.

5- Bí-sô nào nói pháp cho người nữ năm sáu câu, trừ khi có mặt người đàn ông có trí, Ba-dật-đề-ca.

6- Bí-sô nào cùng người chưa thọ cận viên cùng nhau đọc tụng, dạy bảo giáo pháp, Ba-dật-đề-ca.

7- Bí-sô nào biết Bí-sô khác phạm tội thô ác, đem nói với người chưa thọ cận viên, trừ Tăng đã Yết-ma cho phép, Ba-dật-đề-ca.

8- Bí-sô nào thật chứng pháp thượng nhân, đem việc này nói với người chưa thọ cận viên, Ba-dật-đề-ca.

9- Bí-sô nào trước đã đồng ý với Tăng, sau lại nói:

"Các cụ thọ tùy theo chỗ thân tình, lấy vật của Tăng xoay cho người khác" , Ba-dật-đề-ca.

10- Bí-sô nào khi mỗi nửa tháng thuyết giới, tự nói rằng:

" Các cụ thọ, cần gì phải thuyết mình các học giới nhỏ nhặt này làm gì? Khi thuyết các giới nhỏ này, làm cho các Bí-sô sinh tâm chán ghét, bực bội, lo buồn".

Nếu phát biểu lời khinh chê giới như vậy, Ba-dật-đề-ca.

Tụng thứ hai:

*Chung tử khinh nã giáo
An sàng thảo nhục khiên*

***Cưỡng trú thoát nước sàng
Nhiều thảo ung tam nhị.***

- 11- Bí-sô nào tự phá hoại hạt giống, cây sống, chỗ ở của hữu tình, hay bảo người khác phá hoại, Ba-dật-đề-ca.
- 12- Bí-sô nào chửi rủa, khinh khi Bí-sô khác, Ba-dật-đề-ca.
- 13- Bí-sô nào chống cự và gây phiền phức cho người khuyên bảo, Ba-dật-đề-ca.
- 14- Bí-sô nào bố trí phu cụ và sàng tọa của Tăng ra ngoài trời, khi đi không xếp cát, không bảo người xếp cát, gặp Bí-sô khác lại không dặn bảo nhờ thu xếp, trừ có duyên sự, Ba-dật-đề-ca.
- 15- Bí-sô nào tự mình hay bảo người bố trí cỏ, lá trong phòng của Tăng. Khi đi không thu dọn, không bảo người thu dọn, gặp Bí-sô khác cũng không nhờ thu dọn, trừ có duyên sự khác, Ba-dật-đề-ca.
- 16- Bí-sô nào vì sân hận, lôi kéo Bí-sô khác ra khỏi phòng của Tăng, hoặc bảo người khác lôi kéo ra, trừ có duyên sự khác, Ba-dật-đề-ca.
- 17- Bí-sô nào ngay tại trú xứ của Tăng biết rõ các Bí-sô đã ở chỗ ấy trước, tuy đến sau nhưng cố ý gây phiền phức cho các vị đến trước. Ngay tại chỗ nằm của các vị trước, cố ý nằm ngồi lên, tự nghĩ: "Nếu họ sinh tâm khó chịu sẽ bỏ đi chỗ khác, nhường chỗ này cho ta" , Ba-dật-đề-ca.
- 18- Bí-sô nào ngay tại trú xứ của Tăng biết rõ là giường hư chân trên lầu, trên gác và các vật để ngồi khác bị hư, cố ý nằm ngồi trên ấy, Ba-dật-đề-ca.
- 19- Bí-sô nào biết trong nước có trùng, tự rưới nước ấy trên cỏ, trên đất, hay trộn với phân trâu bò, hoặc bảo người khác làm, Ba-dật-đề-ca.
- 20- Bí-sô nào làm nhà lớn, ngay trên khung bệ cửa nên đặt cây ngang và các khung cửa sổ nên bố trí máng nước. Khi trát tường bằng đất bùn ướt chỉ nên dày hai ba lớp, vừa bằng chỗ cây ngang. Nếu quá mức này, Ba-dật-đề-ca.

Bài tụng thứ ba:

***Bất sai chí nhật một
Vị thực nhị chủng y
Đồng lộ cập thừa thuyền
Nhị bình giáo hóa thực.***

- 21- Bí-sô nào Tăng không sai, tự ý đi giáo giới Bí-sô ni, trừ vị chúng đắc thắng pháp, Ba-dật-đề-ca.
- 22- Bí-sô nào tuy được Tăng sai đi giáo giới Bí-sô ni, nhưng giáo giới mãi đến tối, Ba-dật-đề-ca.
- 23- Bí-sô nào nói với các Bí-sô khác rằng: "Thầy vì việc cúng dường ăn uống nên giáo giới Bí-sô ni" , Ba-dật-đề-ca.
- 24- Bí-sô nào cho y phục đến Bí-sô ni không phải thân quyến, trừ trao đổi, Ba-dật-đề-ca.
- 25- Bí-sô nào may y cho Bí-sô ni không phải thân quyến, Ba-dật-đề-ca.

26- Bí-sô nào cùng Bí-sô ni hẹn cùng đi chung với đoàn buôn, trừ thời khác, Ba-dật-đề-ca.

Thời khác là: đi chỗ có tai nạn nguy hiểm đáng sợ.

27- Bí-sô nào hẹn cùng Bí-sô ni đi chung một thuyền, hoặc đi xuôi, hoặc đi ngược, trừ đi đò ngang, Ba-dật-đề-ca.

28- Bí-sô nào ngồi một mình cùng người nữ tại chỗ khuất, Ba-dật-đề-ca.

29- Bí-sô nào ngồi một mình cùng Bí-sô ni tại chỗ khuất, Ba-dật-đề-ca.

30- Bí-sô nào ăn thức ăn mà biết rõ vật ấy do Bí-sô ni tạo điều kiện cho người khác cúng, trừ khi thí chủ có ý cúng trước, Ba-dật-đề-ca.

Tụng thứ tư:

*Súc thực nhất túc xứ
Thọ bất bất vi dư
Túc thực biệt phi thời
Xúc bất thọ diệu thực.*

31- Bí-sô nào ăn nhiều lần, trừ lúc khác, Ba-dật-đề-ca.

Lúc khác: khi bệnh, khi làm việc, khi đi đường, khi thí y, v.v...

32- Bí-sô nào tại trú xứ của ngoại đạo được phép ở một đêm, chỉ được ăn một bữa, trừ trường hợp vì bệnh. Nếu vượt quá quy định này, Ba-dật-đề-ca.

33- Nhiều Bí-sô đến nhà thế tục, có Bà la môn, cư sĩ tịnh tín, ân cần mời bánh bún, thức ăn. Bí-sô nào cần, có thể lãnh thọ hai đến ba bát. Nếu nhận quá số lượng này, Ba-dật-đề-ca.

Đã nhận xong, phải trở về trú xứ của mình. Nếu có Bí-sô khác phải cùng chia nhau số thức ăn này.

34- Bí-sô nào đã ăn xong, không làm pháp dư thực, lại ăn thêm nữa, Ba-dật-đề-ca.

35- Bí-sô nào biết Bí-sô kia đã ăn xong, không làm pháp dư thực, lại khuyên vị ấy ăn nữa, bảo: "Này cụ thọ, nên ăn thức ăn này", chỉ vì lý do là muốn cho vị kia phạm giới để sinh ra buồn khổ, Ba-dật-đề-ca.

36- Bí-sô nào ăn chúng riêng, trừ thời khác, Ba-dật-đề-ca.

Thời khác là: khi bị bệnh, khi làm y, khi đi đường, khi đi thuyền, khi đại chúng ăn, khi Sa môn thí thực.

37- Bí-sô nào ăn phi thời, Ba-dật-đề-ca.

38- Bí-sô nào ăn thức ăn bị xúc chạm đến, Ba-dật-đề-ca.

39- Bí-sô nào thức ăn không được mời, tự ý cầm đưa lên miệng nhai, nuốt ; trừ nước và tăm xỉa răng, Ba-dật-đề-ca.

40- Bí-sô nào như Thế tôn dạy, các món ăn thơm ngon như sữa, lạc, sanh tô, cá, thịt, nếu Bí-sô không vì bệnh, tự mình đến nhà người xin các thức ăn ấy, Ba-dật-đề-ca.

Tụng thứ năm:

***Trùng thủy nhị thực xá
Vô phục vãng quán quân
Lưỡng dạ quán du binh
Đã nghĩ phú thô tội.***

- 41- Bí-sô nào biết nước có trùng vẫn lấy xử dụng, Ba-dật-đề-ca.
- 42- Bí-sô nào biết rõ đó là chỗ thực gia, lại có ý ngồi lâu, Ba-dật-đề-ca.
- 43- Bí-sô nào biết rõ đó là chỗ thực gia, lại có ý đứng lâu ở chỗ khuất, Ba-dật-đề-ca.
- 44- Bí-sô nào tự tay đem thức ăn cho ngoại đạo lỏa thể và nam nữ ngoại đạo khác, Ba-dật-đề-ca.
- 45- Bí-sô nào tự ý đến xem quân đội dàn binh, Ba-dật-đề-ca.
- 46- Bí-sô nào có duyên sự đến trại lính, chỉ được ở lại hai đêm, nếu ở quá hạn, Ba-dật-đề-ca.
- 47- Bí-sô nào ở trong trại quân đội trong thời gian hai đêm, nếu xem quân đội diễn binh, bố trận, tan trận để chuẩn bị xuất chinh, Ba-dật-đề-ca.
- 48- Bí-sô nào vì sân hận, không hoan hỷ, đánh Bí-sô khác, Ba-dật-đề-ca.
- 49- Bí-sô nào vì sân hận, không hoan hỷ, đưa tay dọa đánh Bí-sô khác, Ba-dật-đề-ca.
- 50- Bí-sô nào biết Bí-sô khác phạm tội thô ác mà cố ý che dấu, Ba-dật-đề-ca.

Tụng thứ sáu:

***Bạn nào xúc hỏa dục
Đồng miên pháp phi chương
Vị xá câu tịch nhiễm
Thâu bảo cực viêm thời.***

- 51- Bí-sô nào nói với Bí-sô khác với lời thế này:
"Cụ thợ, thầy đi cùng tôi đến nhà cư sĩ, sẽ cho thầy thức ăn ngon để được ăn no".
Sau khi đến nhà cư sĩ, Bí-sô này lại không cho thức ăn đến Bí-sô kia, còn nói:
"Cụ thợ, thầy đi chỗ khác đi, tôi không thích ngồi nói chuyện với thầy, tôi thích ngồi một mình".
Khi Bí-sô này nói lời ấy vì muốn Bí-sô kia sinh buồn bực (để bỏ đi), Ba-dật-đề-ca.
- 52- Bí-sô nào không vì bệnh, tự đốt lửa hoặc bảo người khác đốt, Ba-dật-đề-ca.
- 53- Bí-sô nào đã gửi dục cho người khác rồi, sau hối hận nói lên: "Tôi lấy dục lại, không gửi dục cho ông nữa", Ba-dật-đề-ca.
- 54- Bí-sô nào cùng người chưa thọ cận viên ngủ cùng phòng hơn hai đêm, Ba-dật-đề-ca.
- 55- Bí-sô nào nói:

"Theo tôi biết pháp Phật đã dạy: dục là pháp chướng ngại, khi hành động theo thói quen không phải là pháp chướng ngại". Các Bí-sô nên nói với Bí-sô ấy: "Thầy đừng nói lời: theo tôi biết pháp Phật đã dạy: dục là pháp chướng ngại, khi hành động theo thói quen không phải là pháp chướng ngại. Thầy đừng vu báng Thế tôn. Vu báng Thế tôn không tốt. Thế tôn không nói lời ấy. Thế tôn dùng vô lượng pháp môn nói: các pháp, dục là chướng ngại. Thầy nên từ bỏ các ác kiến như vậy".

Khi các Bí-sô can gián như vậy, vị ấy từ bỏ thì tốt. Nếu không từ bỏ, phải ba lần ân cần can gián nghiêm chỉnh, làm đúng theo giáo pháp sửa trị vị ấy từ bỏ ác kiến này. Vị ấy từ bỏ thì tốt, nếu không từ bỏ, Ba-dật-đề-ca.

56- Bí-sô nào biết vị Bí-sô đã nói lời như trên, lại không nghe lời can gián từ bỏ ác kiến, lại cùng sống chung, cùng thọ dụng, ở cùng phòng, cùng ngủ chung, Ba-dật-đề-ca.

57- Bí-sô nào thấy vị cầu tịch nói:

"Theo tôi hiểu lời Phật dạy, dục là pháp chướng ngại, khi làm theo thói quen không phải là pháp chướng ngại"

Các Bí-sô phải nói với cầu tịch ấy:

"Người đừng nói: theo tôi hiểu lời Phật dạy, dục là pháp chướng ngại, nhưng khi làm theo thói quen, không phải là pháp chướng ngại. Người đừng vu báng Thế tôn. Vu báng Thế tôn không tốt, Thế tôn không nói lời này. Thế tôn dùng vô lượng pháp môn nói các dục là chướng ngại. Người phải từ bỏ các ác kiến như vậy".

Khi các Bí-sô nói như vậy với vị cầu tịch ấy, vị ấy từ bỏ thì tốt, nếu không từ bỏ, phải khuyên bảo nghiêm chỉnh đến hai ba lần, giáo dục vị ấy từ bỏ ác kiến ấy. Cầu tịch này từ bỏ thì tốt, nếu không từ bỏ thì bảo với cầu tịch ấy:

"Từ đây về sau, người không được nói: đức Như Lai Ứng cúng Chánh đẳng giác là thầy tôi và không được phép đồng hành với các vị tôn túc và các vị đồng phạm hạnh. Các cầu tịch khác được phép ngủ chung phòng với các Bí-sô khác hai đêm, từ nay người không được dự việc này. Người là kẻ ngu si, hãy mau đi đi! Hãy mau đi luôn đi!".

Bí-sô nào biết rõ vị kia là cầu tịch bị diệt tận, lại nhận đem về nuôi dưỡng, cho ngủ cùng phòng, Ba-dật-đề-ca.

58- Bí-sô nào được y mới, phải nhuộm hoại sắc bằng ba cách: xanh, bùn, đỏ, tùy theo mỗi loại làm cho hoại sắc. Nếu không làm cho y bị hoại sắc bằng ba cách trên mà đem xữ dụng, Ba-dật-đề-ca.

59- Bí-sô nào đối với các bảo vật hay vật quý như bảo vật, tự tay cầm hay bảo người cầm, trừ trong chùa hay trong nhà bạch y, Ba-dật-đề-ca.

Nếu trong chùa hay trong nhà bạch y, thấy các bảo vật hay như bảo vật, trước khi lấy nên suy nghĩ: "Khi có người đến nhận, ta sẽ đưa cho họ".

60- Bí-sô nên nửa tháng tắm một lần, nếu có ý tắm thêm, trừ trường hợp khác, Ba-dật-đề-ca.

Trường hợp khác: khi nóng nực, khi bệnh, khi làm việc, khi đi đường, khi gió mưa.

Tụng thứ bảy:

*Sát bàng sinh cổ nã
Kịch lịch thủy đồng miên*

Bổ tàng tư ký y
Vô căn nữ đồng lộ.

- 61- Bí-sô nào cố ý giết hại sinh mạng loài vật, Ba-dật-đề-ca.
- 62- Bí-sô nào cố ý gây phiền phức cho Bí-sô khác, dù cho vì lý do ấy làm Bí-sô kia không vui trong chốc lát, Ba-dật-đề-ca.
- 63- Bí-sô nào dùng tay cù-léc Bí-sô khác, Ba-dật-đề-ca.
- 64- Bí-sô nào đùa giỡn trong nước, Ba-dật-đề-ca.
- 65- Bí-sô nào ngủ cùng phòng với người nữ, Ba-dật-đề-ca.
- 66- Bí-sô nào tự mình hay bảo người khùng bố Bí-sô khác, dù cho để đùa giỡn, Ba-dật-đề-ca.
- 67- Bí-sô nào tự mình hay bảo người cất giấu y bát, hoặc tư cụ của Bí-sô khác, Bí-sô ni, chánh học, cầu tịch, cầu tịch nữ, trừ duyên sự khác, Ba-dật-đề-ca.
- 68- Bí-sô nào được người khác gửi y, sau đó không hỏi chủ, tự ý lấy xữ dụng, Ba-dật-đề-ca.
- 69- Bí-sô nào do sân nhuế, biết Bí-sô kia thanh tịnh không phạm giới, lại vu báng vị ấy phạm Tăng-già-phạt-thi-sa không căn cứ, Ba-dật-đề-ca.
- 70- Bí-sô nào cùng đi chung đường với người nữ, không có người nam, cho đến khoảng cách trong một thôn, Ba-dật-đề-ca.

Tụng thứ tám:

Tặc tùng niên vị mãn
Quạt địa thỉnh vì giáo
Thiết thỉnh mặc nhiên khứ
Bất kính tứ phi thời.

- 71- Bí-sô nào đi chung đường với giặc, đoàn buôn lậu cho đến khoảng cách trong một thôn, Ba-dật-đề-ca.
- 72- Bí-sô nào biết người kia chưa đủ hai mươi tuổi, lại cho họ thọ cận viên để thành tựu tánh Bí-sô, Ba-dật-đề-ca.
- Người thọ giới không đắc cận viên, các Bí-sô mắc tội.
- 73- Bí-sô nào tự mình hay bảo người đào đất, Ba-dật-đề-ca.
- 74- Bí-sô nào được thọ thỉnh sử dụng những thứ cần dùng trong bốn tháng. Nếu quá hạn này mà vẫn thọ nhận những thứ ấy, trừ thời khác, Ba-dật-đề-ca.
- Thời khác là: biệt thỉnh, cách thỉnh, ân cần thỉnh, thường thỉnh.
- 75- Bí-sô nào nghe các Bí-sô khác nói:
- "Cụ thọ, thầy nên học tập các học xứ như vậy".

Vị ấy nghe nói, lại đáp:

"Tôi không thể vì nghe lời nói ngu si không phân minh, không hiểu biết của ông mà thọ hành học xứ đâu. Tôi sẽ tìm những vị giỏi tam tạng và nghe theo lời dạy của các vị ấy để học học xứ", Ba-dật-đề-ca.

Bí-sô nào thật lòng muốn hiểu biết, được phép hỏi tam tạng giáo điển.

76- Bí-sô nào biết các Bí-sô khác có sự tranh chấp, đang tìm vạch chỗ sai lầm để gây gổ nhau, nên lên đến nghe những lời họ nói, nghĩ rằng: "Ta cần nghe để làm cho họ tranh chấp nhau", chỉ vì mục đích ấy chứ không gì khác, Ba-dật-đề-ca.

77- Bí-sô nào biết chúng Tăng đang như pháp bình luận sự việc, lại im lặng bỏ chỗ đi ra, tuy có Bí-sô khác nhưng cũng không xin phép, trừ các duyên sự khác, Ba-dật-đề-ca.

78- Bí-sô nào không cung kính đối với thầy bạn, Ba-dật-đề-ca.

79- Bí-sô nào uống các loại rượu, Ba-dật-đề-ca.

80- Bí-sô nào phi thời đi vào xóm làng, không báo lại cho các Bí-sô khác biết, trừ duyên sự khác, Ba-dật-đề-ca.

Tụng thứ chín:

*Thực minh tướng kim tri
Châm đồng sàng cước lượng
Trữ hoa tình ngọa cụ
San, vũ, đại sự y.*

81- Bí-sô nào nhận lời mời bữa ăn tại nhà người, trước hay sau bữa ăn lại bỏ đi sang nhà người khác, không báo lại, Ba-dật-đề-ca.

82- Bí-sô nào minh tướng chưa xuất hiện, vua quán đánh sát để lợi chưa thu cất các bảo vật và các loại như bảo vật, bước vào trong cửa cung riêng của vua, trừ có duyên sự khác, Ba-dật-đề-ca.

83- Bí-sô nào khi nửa tháng thuyết giới, nói:

"Cụ thọ, đến nay tôi mới biết những pháp này từ giới kinh nói ra".

Các Bí-sô đều biết rõ Bí-sô này đã hai ba lần cùng dự trường tịnh, nào phải chỉ mới lần này, nên nói với vị ấy:

"Này cụ thọ, chẳng phải không biết là được miễn tội đâu. Những tội thầy đã phạm phải như pháp phát lộ sám hối"

Và phải khuyên vị ấy:

"Này cụ thọ, pháp này hy hữu khó được gặp, vậy mà khi thuyết giới ông không cung kính, không trú tâm, không tôn trọng, không chú ý, không nhất tưởng, không lắng nghe, không chánh niệm để nghe pháp", Ba-dật-đề-ca.

84- Bí-sô nào dùng xương, ngà, sừng làm thành ống đựng kim, phải đập vụn bỏ đi, Ba-dật-đề-ca.

85- Bí-sô nào làm giường lớn hay nhỏ, chân giường phải cao vừa bằng tám ngón tay Như Lai, trừ khoảng tra mộng diềm giường. Nếu làm quá phải cắt bỏ bớt, Ba-dật-đề-ca.

86- Bí-sô nào dùng bông gòn, v.v... độn lót nệm giường tòa, phải lấy ra, Ba-dật-đề-ca.

87- Bí-sô nào làm ny-sur-đần-na phải làm đúng lượng. Lượng đúng là: dài hai gang tay Phật, rộng một gang tay rưỡi Phật, mỗi bên có thể dài hơn một gang. Nếu làm quá lượng này, phải cắt bỏ bớt, Ba-dật-đề-ca.

88- Bí-sô nào làm y che ghế phải đúng kích thước. Kích thước đúng là: dài bốn gang tay Phật, rộng bằng hai gang tay Phật. Nếu quá kích thước này phải cắt bớt, Ba-dật-đề-ca.

89- Bí-sô nào làm y tắm mưa phải làm đúng kích thước. Kích thước đúng là: dài bằng sáu gang tay, rộng bằng hai gang tay rưỡi của Phật. Nếu làm quá kích thước này phải cắt bỏ, Ba-dật-đề-ca.

90- Bí-sô nào làm y, bằng hay lớn hơn y của Phật, Ba-dật-đề-ca.

Kích thước y của Phật: dài 10 gang tay Phật và rộng sáu gang tay Phật. Đây là kích thước y của Phật.

Các Đại đức, tôi đã thuyết xong chín mươi pháp Ba-dật-đề-ca. Nay xin hỏi các Đại đức:

"Trong chúng này thanh tịnh không?". (Hỏi ba lần)

"Các Đại đức, trong chúng này thanh tịnh vì im lặng. Tôi xin ghi nhận như vậy".

VI.- Bốn pháp Ba-la-đề-đề-xá-ni: (Patidesaniya)

Các Đại đức, đây là bốn pháp đối thuyết Ba-la-đề-đề-xá-ni, mỗi nửa tháng được nói ra từ giới kinh.

Tụng tóm lược:

*Phi thân ni tự thọ
Xá trung xứ phân thực
Bất thỉnh hướng học gia
Thọ thực u tự ngoại.*

1- Bí-sô nào trên đường đi trong làng xóm, tự tay nhận thức ăn để ăn từ Bí-sô ni không phải thân quyến. Bí-sô này phải trở về trú xứ của mình ngoài làng xóm, đến chỗ các Bí-sô, tự mình nói với từng vị:

"Đại đức, tôi đã phạm ác pháp đối thuyết. Đây là điều không được vì phạm. Nay tôi đối thuyết để sám hối".

Đây là pháp đối thuyết.

2- Nhiều Bí-sô đến thọ thực tại nhà bạch y, có Bí-sô ni chỉ vào Bí-sô này:

"Nên dâng cho vị này thức ăn thơm ngon..."

Các Bí-sô phải nói với Bí-sô ni ấy:

"Này cô, đừng chỉ định như vậy nữa. Hãy chờ các Bí-sô ăn xong".

Nếu không một Bí-sô nào nói như vậy, các Bí-sô phải trở về trú xứ ngoài làng xóm, đến gặp các Bí-sô, nói với từng vị:

"Đại đức, tôi đã phạm ác pháp dối thuyết. Đây là điều không được vi phạm. Nay tôi đối thuyết để sám hối".

Đây là pháp dối thuyết.

3- Bí-sô nào biết đó là nhà học gia, Tăng đã tác pháp Yết-ma học gia, Bí-sô này không được thọ thỉnh trước, tự tiện đến nhà ấy, tự tay nhận thức ăn để ăn. Bí-sô này phải trở về trú xứ ngoài làng xóm, đến gặp các Bí-sô, nói với với từng vị:

"Đại đức, tôi đã phạm ác pháp dối thuyết. Đây là điều không được vi phạm. Nay tôi đối thuyết để sám hối".

Đây là pháp dối thuyết.

4- Bí-sô nào ở tại A-lan-nhã, thuộc trú xứ có sự khủng bố nguy hiểm, trước không đưa người thăm dò tình hình nguy hiểm, nêu ra bên ngoài trú xứ thọ nhận thức ăn, Bí-sô này phải trở về trú xứ, đến gặp các Bí-sô, nói với với từng vị:

"Đại đức, tôi đã phạm ác pháp dối thuyết. Đây là điều không được vi phạm. Nay tôi đối thuyết để sám hối".

Đây là pháp dối thuyết.

Chư Đại đức, tôi đã thuyết xong bốn pháp Ba-la-đề-đề-xá-ni. Nay xin hỏi các Đại đức:

"Trong chúng này thanh tịnh không?" (Hỏi ba lần)

"Chư Đại đức, trong chúng này thanh tịnh vì im lặng. Tôi xin ghi nhận như vậy".

VII.- Pháp chúng học: (Sekkiyavatta)

Các Đại đức, đây là pháp chúng học, mỗi nửa tháng được nói ra từ giới kinh.

Tụng tóm lược:

***Y thực hình tề chỉnh
Tục xá thiện dung nghi
Hộ bát trừ bệnh nhân
Thảo thủy quá nhân thọ.***

1- Mặc quần tề chỉnh, cần phải học.

2- Mặc quần không quá cao, không quá thấp, không cuốn hình vòi voi, không cuốn hình đầu rắn, không xếp hình lá đa-la, không xếp hình miếng đậu - cần phải học.

3- Mặc ba y tề chỉnh - cần phải học.

4- Mặc ba y không quá cao, không quá thấp, mặc ngay ngắn, kín đáo, không nói nhiều, không nhìn lên cao khi vào nhà bạch y - cần phải học.

5- Không che đầu, không lật một bên y, không lật hai bên y, không chống nạnh, không vung tay khi vào nhà bạch y - cần phải học.

6- Không nhún nhảy, không nhón chân, không nhảy cò cò, không đi nghiêng người, không đi hấp tấp khi đi vào nhà bạch y, - cần phải học.

7- Không uốn éo, không vẩy tay, không lắc đầu, không vung tay, không đánh đồng xa khi đi vào nhà bạch y, - cần phải học.

8- Trong nhà bạch y, chưa được mời không được tự tiện ngồi - cần phải học.

9- Trong nhà bạch y, chưa xem xét kỹ, không được ngồi - cần phải học.

10- Trong nhà bạch y, không được ngồi bừa bãi - cần phải học.

11- Trong nhà bạch y, không ngồi gác chân, tréo chân, bó gối, duỗi hết hai chân, hay bày lộ thân thể - cần phải học.

12- Cung kính nhận thức ăn - cần phải học.

13- Không được nhận cơm đầy bát, rồi nhận canh, rau làm thức ăn tràn ra ngoài, cẩn thận dùng ngón tay giữ bát để ăn - cần phải học.

14- Thức ăn chưa đem đến, không được hứng bát ra chờ - cần phải học.

15- Không đặt bát trên thức ăn - cần phải học.

16- Cung kính ăn thức ăn - cần phải học.

17- Không nấn vắt cơm quá lớn, quá nhỏ - cần phải học.

18- Thức ăn chưa đến miệng, không há miệng chờ - cần phải học.

19- Không ngậm thức ăn nói chuyện - cần phải học.

20- Không lấy cơm lấp trên canh, lấy canh lấp trên cơm để mong được nhiều - cần phải học.

21- Không liếm thức ăn, không nhai cơm có tiếng, không hà hơi trên thức ăn, không thổi thức ăn, không bôi thức ăn, không chệ thức ăn, không giữ thức ăn hai bên má, không cắn nửa miếng ăn, không lè lưỡi ăn, không nên làm thức ăn như hình tháp - cần phải học.

22- Không liếm tay, không liếm bát, không chần tay, không chần bát, thường nhìn vào bát để ăn - cần phải học.

23- Không có tâm khinh mạn, cố nhìn vào bát vị đang ăn gần bên - cần phải học.

24- Không được dùng tay bẩn cầm bình nước sạch - cần phải học.

25- Trong nhà bạch y, không được đổ nước rửa bát, trừ khi hỏi chủ nhà - cần phải học.

26- Không được lấy thức ăn thừa bỏ vào bát đựng nước - cần phải học.

27- Trên đất không có vật kê lót, không được để bát - cần phải học.

28- Không đứng rửa bát - cần phải học.

29- Không được đặt bát chỗ dễ rơi v?, dễ mất ; không dùng bát múc nước ngược dòng - cần phải học.

30- Người ngồi ta đứng, không được nói pháp, trừ bệnh - cần phải học.

31- Người nằm ta ngồi, không được nói pháp, trừ bệnh - cần phải học.

32- Người ngồi tòa cao, ta ngồi tòa thấp, không được nói pháp, trừ bệnh - cần phải học.

33- Người đi trước, ta đi sau, không được nói pháp, trừ bệnh - cần phải học.

34- Người đi giữa đường, ta đi bên lề, không được nói pháp, trừ bệnh - cần phải học.

35- Không thuyết pháp cho người che đầu, người lật y một bên, người lật y hai bên, người chống nạnh, người vẫy tay, trừ bệnh - cần phải học.

36- Không thuyết pháp cho người đang cỡi voi, cỡi ngựa, ngồi kiệu, đi xe, trừ bệnh - cần phải học.

37- Không thuyết pháp cho người đang mang guốc, giày, dép - cần phải học.

38- Không thuyết pháp cho người đang đội mũ, nón, mão như nhục đánh Phật, người quán đầu, đội vòng hoa, trừ bệnh - cần phải học.

39- Không được thuyết pháp cho người đang che dù - cần phải học.

40- Không được đứng đại tiểu tiện, trừ bệnh - cần phải học.

41- Không được đại tiểu tiện, khắc nhỏ trong nước sạch, trừ bệnh - cần phải học.

42- Không được đại tiểu tiện hay khắc nhỏ trên cỏ xanh - trừ bệnh - cần phải học.

43- Không được leo cây cao hơn đầu người, trừ nạn duyên - cần phải học.

Các Đại đức, tôi đã thuyết xong các pháp chúng học, xin hỏi các Đại đức:

"Trong chúng này thanh tịnh không?" (Hỏi ba lần)

"Các Đại đức, trong chúng này thanh tịnh vì im lặng. Tôi xin ghi nhận như vậy".

VIII.- Bảy pháp diệt tránh: (Adhikarana samatha)

Các Đại đức, đây là bảy pháp diệt tránh, mỗi nửa tháng được nói ra từ giới kinh.

Tụng tóm lược:

Hiện tiền tỉnh ức niệm

Bất si dữ cầu tội

Đa nhân ngữ, tự ngôn

Thảo yểm trừ chúng tránh.

1- Cần giải quyết bằng Hiện tiền Tỳ-nại-da, nên giải quyết bằng Hiện tiền Tỳ-nại-da.

2- Cần giải quyết bằng Ưc niệm Tỳ-nại-da, nên giải quyết bằng Ưc niệm Tỳ-nại-da.

3- Cần giải quyết bằng Bất si Tỳ-nại-da, nên giải quyết bằng Bất si Tỳ-nại-da.

4- Cần giải quyết bằng Cầu tội tự tánh Tỳ-nại-da, nên giải quyết bằng Cầu tội tự tánh Tỳ-nại-da.

5- Cần giải quyết bằng Đa nhân ngữ Tỳ-nại-da, nên giải quyết bằng Đa nhân ngữ Tỳ-nại-da.

6- Cần giải quyết bằng Tự ngôn trị Tỳ-nại-da, nên giải quyết bằng Tự ngôn Tỳ-nại-da.

7- Cần giải quyết bằng Thảo yếm Tỳ-nại-da, nên giải quyết bằng Thảo yếm Tỳ-nại-da.

Nếu có tránh sự phát sinh, phải dùng bảy pháp này, thuận theo lời dạy của Đấng Đạo sư, như pháp, như luật để diệt trừ tránh sự ấy.

Các Đại đức, tôi đã thuyết xong bảy pháp diệt tránh, xin hỏi các Đại đức:

"Trong chúng này thanh tịnh không?" (Hỏi ba lần)

"Các Đại đức, trong chúng này thanh tịnh vì im lặng. Tôi xin ghi nhận như vậy".

PHẦN KẾT:

Các Đại đức, tôi đã thuyết minh bài tựa giới kinh, bốn pháp Ba-la-thị-ca, mười ba pháp Tăng-già-phạt-thi-sa, hai pháp bất định, ba mươi pháp Ny-tát-kỳ-ba-dật-đê-ca, chín mươi pháp Ba-dật-đê-ca, bốn pháp Ba-la-đê-đê-xá-ni, các pháp chúng học, bảy pháp diệt tránh.

Các pháp này đều được giữ gìn trong giới kinh của đức Như Lai, Ứng cúng, Chánh đẳng giác. Nếu có những tùy pháp khác tương ứng với những pháp này, đều phải tu học.

Các Đại đức cùng nhau hội họp với tinh thần hoan hỷ không tranh cãi, một lòng một lời như nước hòa với sữa, siêng năng phát huy rực rỡ Thánh giáo của bậc Đại sư, làm cho đời sống an lạc, không sống phóng dật, cần phải tu học như vậy.

1- Nhẫn tịnh cần bậc nhất
Đưa đến chứng Niết-bàn
Xuất gia nào hại người
Không phải là Sa môn.

Đây là giới kinh của Tỳ-Bát-Thi Như Lai Đấng chánh giác giảng dạy.

2- Mắt sáng tránh đường hiểm
Đến được chỗ an ổn
Bậc trí sống trong đời
Tránh xa các xấu ác.

Đây là giới kinh của đức Thi Khí Như Lai Chánh đẳng giác giảng dạy.

3- Không hủy báng, nào hại
Khéo hộ trì giới kinh
Ăn uống biết vừa đủ
Dùng ngọ cụ tâm thường
Siêng tu tăng thượng định
Là lời chư Phật dạy.

Đây là giới kinh của đức Tỳ Xá Phù Như Lai Chánh đẳng giác giảng dạy.

4- Như ong đến tìm hoa
Không hoại sắc và hương
Chỉ hút mật rồi đi
Bí-sô cũng như vậy.

Đây là giới kinh của đức Câu Lưu Tôn Như Lai Chánh đẳng giác giảng dạy.

5- Không chống phá người khác
Xét người làm, không làm
Tự xét hành động mình
Làm đúng hay không đúng.

Đây là giới kinh của đức Yết-Nặc-Ca Mâu-Ni Như Lai Đẳng chánh giác giảng dạy.

6- Chớ đắm mùi vị định
Siêng tu nơi tịch tĩnh
Đạt vậy, dứt ưu sầu
Thường giữ gìn chánh niệm.
Người nào thường bỏ thí
Thêm phước, oán không còn
Tu thiện, trừ các ác
Hết hoặc, chứng Niết-bàn.

Đây là giới kinh của đức Ca Nhiếp Ba Như Lai Chánh đẳng giác giảng dạy.

7- Không làm các điều ác
Thực hành các hạnh lành
Điều phục được tự tâm
Là lời chư Phật dạy.
Lành thay hộ trì thân
Lành thay hộ trì lời
Lành thay hộ trì ý
Lành thay phòng hộ hết.
Bí-sô hộ tất cả
Trừ diệt tất cả khổ
Khéo hộ trì miệng, lời
Khéo hộ trì ý tưởng
Thân không làm việc ác
Thường thanh tịnh ba nghiệp
Thế nên phải tùy thuận
Giáo pháp bậc Đại tiên.

Đây là giới kinh của đức Thích Ca Như Lai Đẳng chánh giác giảng dạy.

Tỳ-Bát-Thi, Thi Khí
Tỳ Xá, Câu Lưu Tôn
Yết Nặc Ca Mâu Ni
Ca Nhiếp, Thích Ca tôn
Bạc trời giữa các trời
Bạc Vô thượng Điều ngự
Bảy Phật đều hùng dũng
Thường cứu hộ thế gian
Đầy đủ tiếng khen lớn
Đều thuyết giới pháp này
Chư Phật cùng đệ tử
Đều kính tôn trọng giới
Nhờ cung kính giới kinh
Chúng đắc quả Vô thượng
Người hãy cầu giải thoát
Siêng tu lời Phật dạy
Hàng phục quân sinh tử

Như voi xô nhà cỏ
Ngay trong pháp luật này
Thường sống không phóng dật
Tát cạn biển phiền não
Vượt qua khỏi bờ khổ
Mỗi khi thuyết giới kinh
Hòa hợp làm trường tịnh
Phải cùng tôn kính giới
Như trâu mao giữ đuôi
Tôi đã thuyết giới kinh
Chúng Tăng trường tịnh xong
Phước lợi các hữu tình
Đều cùng thành Phật đạo.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THỂ HỮU BỘ
TỶ NẠI DA

BÍ-SÔ GIỚI KINH

- Hết -

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [Xuất Gia Sự](#) | [An Cư Sự](#) | [Tùy Ý Sự](#) |
[Yết Sĩ Na Y Sự](#) | [Nỳ Đà Na](#) | [Mục Đắc Ca](#) | [Bí-Sô Giới](#) | [Bí-Sô-Ni Giới](#)

*Chân thành cảm ơn Thầy kheo Tâm Hạnh, chùa Long Sơn, Nha Trang,
đã gửi tặng bản vi tính (Bình Anson, tháng 2-2002)*

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

updated: 03-02-2002